BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân
(Kèm theo Kế hoạch số 101/KH-BCA ngày 07/3/2023 của Bộ Công an)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG, BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị và pháp lý

a) Việc đề xuất xây dựng Luật dựa trên cơ sở chính trị sau:

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16-3-2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; trong đó có chỉ đạo "Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật Công an nhân dân và pháp luật có liên quan, nhất là Luật Công an nhân dân (sửa đổi)".

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23-5-2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội: "Từ năm 2021, thực hiện điều chỉnh tuổi nghỉ hưu theo mục tiêu tăng tuổi nghỉ hưu chung, thu hẹp dần khoảng cách về giới trong quy định tuổi nghỉ hưu; đối với những ngành nghề đặc biệt, người lao động được quyền nghỉ hưu sớm, hoặc muộn hơn 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu chung";

- Thể chế hóa các nội dung tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14-10-2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026); trong đó có nhiệm vụ, rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Công an nhân dân.

b) Việc xây dựng Luật nhằm thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể là:

- Quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 về tăng hạn tuổi phục vụ đối với người lao động cho đến khi đủ 60 tuổi đối với nữ vào năm 2028; 62 tuổi đối với nam vào năm 2035;

- Các quy định của Luật Cảnh sát Cơ động mới ban hành;

- Quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về kéo dài hạn tuổi phục vụ trong trường hợp đặc biệt;

- Công văn số 172/VPCP-TCCB ngày 07/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Luật Công an nhân dân để có căn cứ pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ thực hiện việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đối với sĩ quan Công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất

sắc đạt được trong chiến đấu và công tác.

3. Cơ sở thực tiễn

Qua tổng kết thi hành Luật Công an nhân dân năm 2018, thực tiễn thực hiện nhiệm vụ cho thấy, Luật Công an nhân dân đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể là:

- Quy định hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an chưa phù hợp với quy định về tăng tuổi nghỉ hưu của Bộ luật Lao động. Hiện nay, theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021) thì tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với nữ vào năm 2035. Do đó, khoảng cách về tuổi nghỉ hưu giữa cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân với người lao động tăng lên. Bộ luật Lao động được coi là "Luật gốc" về tuổi nghỉ hưu của người lao động, vì vậy, khi tuổi nghỉ hưu của người lao động nói chung thay đổi thì cũng cần phải sửa đổi quy định hiện hành về hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an cho phù hợp.

Bên cạnh đó, hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan Công an nhân dân ngoài việc thực hiện theo quy định chung của Luật Công an nhân dân, trong một số trường hợp đặc biệt còn thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước như tuổi nghỉ hưu của sĩ quan Công an nhân dân là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Đại biểu Quốc hội ... Tuy nhiên, Luật Công an nhân dân năm 2018 chưa quy định cụ thể về kéo dài hạn tuổi đối với các trường hợp này nên chưa bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, việc bổ sung quy định kéo dài hạn tuổi phục vụ trong các trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp.

- Việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đối với sĩ quan Công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác chưa cụ thể nên khó thực hiện

Hiện nay, việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đang thực hiện theo Quy định của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn. Tuy nhiên, văn bản này không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, việc luật hóa quy định tiêu chí, tiêu chuẩn về lập thành tích đặc biệt xuất sắc để thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn là cần thiết.

- Cấp bậc hàm cao nhất đối với một số chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân chưa quy định cụ thể, phù hợp với thực tiễn

Hiện nay, Luật Công an nhân dân mới chỉ quy định cụ thể 199 vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng (01 Đại tướng, 06 Thượng tướng, 35 Trung tướng, 157 Thiếu tướng) còn các vị trí khác chưa được quy định hoặc mới quy định trên cơ sở nguyên tắc nên thực tiễn thi hành Luật gặp khó khăn, vướng mắc. Mặt khác, triển khai thi hành Luật Công an nhân dân và các văn

bản liên quan, tổ chức bộ máy các cấp công an đã được đổi mới căn bản, toàn diện, ở Bộ bỏ đơn vị cấp tổng cục, chỉ tổ chức đơn vị cấp cục và tương đương. Trong đó, hầu hết Thủ trưởng các đơn vị cấp Cục và tương đương có cấp bậc hàm cao nhất là Trung tướng, Thiếu tướng nhưng vẫn còn Thủ trưởng của một số đơn vị tương đương cấp Cục chưa được quy định có trần cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng tạo ra sự thiếu đồng bộ, thống nhất trong quy định về cấp bậc hàm đối với các chức vụ, chức danh.v.v..

Hiện nay, Trung đoàn trưởng trong Công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất là Thượng tá; tuy nhiên, đứng trước yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay, Bộ Công an đã báo cáo cấp có thẩm quyền và thành lập một số Trung đoàn thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Công an địa phương có tổ chức và thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự như các đơn vị tương đương cấp Phòng quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Công an nhân dân năm 2018 (có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá). Vì vậy, việc sửa đổi quy định Trung đoàn trưởng trong Công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá cho thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 25 về cấp bậc hàm của các đơn vị cấp phòng và tương đương là phù hợp.

Về Công an thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, đây là đơn vị tương đương với Công an quận thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; vì vậy, quy định Trưởng Công an thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá như Trưởng Công an quận thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

Từ những vấn đề trên cho thấy, việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Mục đích xây dựng Luật

- Thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: *"Xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại"* và Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16-3-2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Thể chế hóa yêu cầu điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23-5-2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội: *"Từ năm 2021, thực hiện điều chỉnh tuổi nghỉ hưu theo mục tiêu tăng tuổi nghỉ hưu chung, thu hẹp dần khoảng cách về giới trong quy định tuổi nghỉ hưu; đối với những*

ngành nghề đặc biệt, người lao động được quyền nghỉ hưu sớm, hoặc muộn hơn 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu chung";

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về Công an nhân dân theo Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tính thống nhất; hoàn thiện cơ sở pháp lý về chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an nhân dân;

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định về tuổi nghỉ hưu của người lao động; khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Công an nhân dân liên quan đến thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đối với sĩ quan Công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác; bổ sung số lượng, vị trí có cấp bậc hàm cấp Tướng trong Công an nhân dân phù hợp với quy định của Đảng và yêu cầu công tác.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Bảo đảm lực lượng Công an nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Việc xây dựng dự án Luật phải dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Luật Công an nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó tập trung vào quy định về hạn tuổi phục vụ của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn, cấp bậc hàm của chức vụ, chức danh trong Công an nhân dân; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục khó khăn, vướng mắc để đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Bảo đảm tính hợp hiến, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an đã tiến hành các công việc xây dựng dự án Luật như sau:

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã giao Bộ Công an tiến hành các công việc xây dựng dự án Luật như sau:

1. Tổng kết thi hành Luật Công an nhân dân năm 2018.

2. Tổng hợp các văn bản của Đảng, Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

3. Rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến sửa đổi, bổ sung Luật Công an nhân dân.

4. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật.

5. Xây dựng các dự thảo văn bản thuộc hồ sơ dự án Luật.

6. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến của tất cả Công an đơn vị, địa phương.

7. Lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành, chuyên gia pháp luật, nhà khoa

học đối với dự án Luật; đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự án Luật.

8. Ngày 03/3/2022, Bộ Công an có Công văn đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật nêu trên.

9. Ngày 24/3/2022, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 122/BCTĐ-BTP-m thẩm định dự án Luật.

10. Ngày 26/12/2022, Chính phủ đã thông qua dự án Luật tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 12/2022.

IV. CÁC NỘI DUNG LỚN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an

- Nội dung: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 về hạn tuổi phục vụ của sĩ quan, hạ sĩ quan CAND theo hướng: Bổ sung quy định và tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân công an (nam tăng 02 tuổi, nữ tăng 05 tuổi); tăng 02 tuổi của sĩ quan, hạ sĩ quan; riêng nữ sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá tăng 05 tuổi, nữ sĩ quan có cấp bậc hàm Thượng tá tăng 03 tuổi; nữ sĩ quan cấp Tướng thì vẫn giữ nguyên 60 tuổi như hiện hành; bổ sung quy định kéo dài hạn tuổi phục vụ cao nhất đối với sĩ quan CAND trong trường hợp đặc biệt.

Thời gian tăng tuổi theo lộ trình: Mỗi năm tăng 03 tháng đối với nam và 04 tháng đối với nữ. Riêng sĩ quan, hạ sĩ quan có hạn tuổi phục vụ cao nhất dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ thì tăng ngay 02 tuổi, không theo lộ trình nêu trên.

Thời điểm tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất bắt đầu từ năm 2021 nhưng không áp dụng đối với trường hợp đã nghỉ công tác trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành. Giao Chính phủ quy định cụ thể lộ trình tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an cho phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động.

- Căn cứ đề nghị chính sách trên là:

Thứ nhất, bổ sung quy định về hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân công an

Khoản 6 Điều 2 Luật CAND quy định: Công nhân công an là những người được tuyển vào làm việc trong CAND mà không thuộc diện được phong cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nhưng hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân công an lại được quy định tại Điều 11 Nghị định số 49/2019/NĐ-CP. Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thì cần quy định về hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân công an trong Luật CAND, cụ thể là: nam tăng 02 tuổi, nữ tăng 05 tuổi, tương đương mức tăng tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019.

Hai là, về hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan:

+ Đối với nam tăng 02 tuổi, tương đương mức tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019;

+ Đối với nữ: Hạ sĩ quan, sĩ quan có hạn tuổi phục vụ cao nhất dưới 55 thì tăng 02 tuổi; sĩ quan có cấp bậc hàm Thượng tá thì tăng 03 tuổi (từ 55 tuổi lên 58 tuổi); sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá thì tăng 05 tuổi (từ 55 tuổi lên 60 tuổi); sĩ quan cấp Tướng thì giữ như quy định hiện nay (60 tuổi).

Việc đề nghị tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất đối sĩ quan, hạ sĩ quan theo các mức như trên vừa bảo đảm phù hợp với quy định về tăng tuổi nghỉ hưu của Bộ luật Lao động năm 2019, vừa phù hợp với thực tiễn chiến đấu, công tác của lực lượng CAND; đặc biệt, đối với cán bộ trực tiếp chiến đấu, đòi hỏi phải có sức khỏe tốt để tác chiến được trong mọi môi trường, điều kiện, hoàn cảnh thì cần tiếp tục áp dụng hạn tuổi phục vụ cao nhất thấp hơn tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện bình thường và cơ bản tương đương với tuổi nghỉ hưu của người lao động làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại.

Ba là, về lộ trình tăng tuổi:

Lộ trình tăng tuổi đối với sĩ quan có hạn tuổi phục vụ cao nhất từ 60 tuổi trở lên đối với nam, từ 55 tuổi trở lên đối với nữ, công nhân công an thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, tức là mỗi năm tăng 03 tháng đối với nam, 04 tháng đối với nữ.

Riêng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan có hạn tuổi phục vụ cao nhất dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ thì tăng ngay 02 tuổi, không theo lộ trình nêu trên, vì: Hiện nay, hạn tuổi phục vụ cao nhất của cán bộ, chiến sĩ có cấp bậc hàm Trung tá, Thiếu tá, Cấp úy và Hạ sĩ quan thấp hơn nhiều so với mức hạn tuổi phục vụ cao nhất trong CAND và quy định của Bộ luật Lao động (Hạ sĩ quan: 45; Cấp úy 53; Thiếu tá, Trung tá: Nam 55, nữ 53). Do đó, để thu hẹp khoảng cách về hạn tuổi phục vụ cao nhất giữa cán bộ, chiến sĩ có cấp bậc hàm nêu trên so với người lao động, Chính phủ đề nghị áp dụng tăng ngay 02 tuổi mà không theo lộ trình của Bộ luật Lao động. Việc áp dụng quy định này cũng bảo đảm sự ổn định, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ trong CAND.

Thứ tư, về kéo dài hạn tuổi phục vụ cao nhất đối với sĩ quan CAND trong trường hợp đặc biệt

Hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan CAND ngoài việc thực hiện theo quy định chung của Luật CAND, trong một số trường hợp đặc biệt còn thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước như tuổi nghỉ hưu của sĩ quan CAND là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Đại biểu Quốc hội ... Tuy nhiên, Luật CAND năm 2018 chưa quy định cụ thể về kéo dài hạn tuổi đối với các trường hợp này nên chưa bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, việc bổ sung quy định kéo

dài hạn tuổi phục vụ trong các trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp.

Thứ năm, Theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật CAND, tuổi để xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng phải không quá 57 tuổi; tức là với hạn tuổi phục vụ cao nhất của cấp Tướng là 60 tuổi, sĩ quan được thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng phải còn ít nhất đủ 03 năm công tác. Do đó, nếu tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan CAND thì cũng phải sửa đổi, bổ sung quy định nêu trên theo hướng: Sĩ quan được xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng phải còn ít nhất đủ 03 năm công tác, vừa bảo đảm chặt chẽ về kỹ thuật lập pháp và dễ áp dụng trong thực tiễn.

2. Quy định về thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đối với sĩ quan Công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác

- Nội dung: Bổ sung quy định Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đối với sĩ quan CAND có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác. Việc bổ sung nội dung này nhằm xác định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác để làm căn cứ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn.

- Căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung:

Khoản 1 Điều 23 Luật CAND quy định: "Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng lực lượng CAND, nghiên cứu khoa học, công tác, học tập mà cấp bậc hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang đảm nhiệm thì được xét thăng cấp bậc hàm trước thời hạn". Khoản 3 Điều 23 Luật CAND quy định: "Chủ tịch nước quyết định việc thăng cấp bậc hàm trước thời hạn và thăng cấp bậc hàm vượt bậc đối với cấp bậc hàm cấp Tướng". Thực hiện quy định nêu trên, Bộ Công an đã ban hành văn bản quy định cụ thể về thăng cấp bậc hàm trước thời hạn đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND lập thành tích đặc biệt xuất sắc có cấp bậc hàm từ Đại tá trở xuống còn đối với việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn thì Luật CAND chưa quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn có thành tích đặc biệt xuất sắc nên khó triển khai thực hiện trên thực tế. Để tháo gỡ vướng mắc này, Ban Cán sự Đảng Chính phủ ban hành quy định về việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn. Tuy nhiên, văn bản này không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên việc luật hóa quy định nêu trên là cần thiết.

3. Quy định về cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, d khoản 1 Điều 25:

- *Nội dung:* Bổ sung quy định cụ thể về 06 vị trí có cấp bậc hàm cao

nhất là cấp Tướng trong CAND, gồm: 01 vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là Thượng tướng và 05 vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng; quy định Trưởng Công an thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Trung đoàn trưởng có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá.

- Căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung:

Bổ sung quy định 01 vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là Thượng tướng đối với sĩ quan CAND biệt phái được phê chuẩn chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội; vì hiện nay, Bộ Công an có một đồng chí Thứ trưởng biệt phái được phê chuẩn chức vụ này. Theo đó, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 25 theo hướng: Sĩ quan CAND biệt phái được phê chuẩn chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội có cấp bậc hàm Thượng tướng.

Bổ sung quy định cụ thể 05 vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng, theo đó, sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 25 theo hướng quy định từ 157 vị trí lên 162 vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng. Các vị trí cụ thể quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm:

+ Hiệu trưởng trường Đại học Cảnh sát nhân dân và Hiệu trưởng trường Đại học An ninh nhân dân. Vì theo quy định của Luật CAND và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Giám đốc các học viện: An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân, Chính trị CAND có cấp bậc hàm cao nhất là Trung tướng; Giám đốc Học viện Quốc tế, Hiệu trưởng các trường đại học: Phòng cháy chữa cháy, Kỹ thuật - Hậu cần CAND có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng nhưng Hiệu trưởng trường Đại học Cảnh sát nhân dân và Hiệu trưởng trường Đại học An ninh nhân dân chưa được quy định có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng vì thời điểm xây dựng Luật CAND năm 2018 đang có chủ trương sáp nhập hai trường này vào trường Học viện An ninh nhân dân và Học viện Cảnh sát nhân dân. Hiện nay, trường Đại học Cảnh sát nhân dân và trường Đại học An ninh nhân dân tiếp tục được các định là cơ sở trọng điểm về đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan nghiệp vụ cho khu vực phía nam nên cần thiết quy định Hiệu trưởng hai trường này có cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng tương ứng với cấp bậc hàm của Hiệu trưởng các trường đại học trong CAND;

+ 01 đồng chí Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng vì theo Quy định số 30-Qđi/TW ngày 19-8-2021 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình bổ nhiệm, chính sách, chế độ đối với chức danh Trợ lý, Thư ký thì đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị có 02 Trợ lý, tuy nhiên, hiện nay, Luật CAND và văn bản hướng dẫn thi hành mới quy định có 01 đồng chí Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng nên cần quy định 02 đồng chí Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng cho thống nhất, đồng bộ;

+ 02 vị trí Phó Cục trưởng và tương đương của 02 đơn vị trực thuộc Bộ Công an, trừ đơn vị có cấp bậc hàm cao nhất là Trung ướng quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 25, để áp dụng với các đơn vị nghiệp vụ trọng yếu, thực hiện đầy đủ ba chức năng của lực lượng CAND; có hệ lực lượng theo ngành dọc, quy mô hoạt động toàn quốc, đang chủ trì triển khai các nhiệm vụ lớn, đặc biệt quan trọng, có tác động đến toàn xã hội nên cần bổ sung mỗi đơn vị 01 đồng chí Phó Cục trưởng có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng để tăng cường công tác lãnh đạo.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25:

- *Nội dung:* Bổ sung quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cấp bậc hàm cấp Tướng đối với đơn vị được thành lập mới.

- *Căn cứ đề nghị sửa đổi, bổ sung:* Nhằm bảo đảm tính linh hoạt khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của Bộ Công an và bảo đảm thống nhất với Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 và khoản 4 Điều 25:

- *Nội dung:* Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 và khoản 4 Điều 25 theo hướng quy định Trung đoàn trưởng, Trưởng Công an thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá.

- *Căn cứ sửa đổi, bổ sung:*

Hiện nay, Trung đoàn trưởng trong Công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất là Thượng tá; tuy nhiên, đứng trước yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay, Bộ Công an đã báo cáo cấp có thẩm quyền và thành lập một số Trung đoàn thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Công an địa phương có tổ chức và thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự như các đơn vị tương đương cấp Phòng quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Công an nhân dân năm 2018 (có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá). Vì vậy, việc sửa đổi quy định Trung đoàn trưởng trong Công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá là phù hợp.

Về Công an thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, đây là đơn vị tương đương với Công an quận thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; vì vậy, quy định Trưởng Công an thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá như Trưởng Công an quận thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

BỘ CÔNG AN